TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/HNGĐ-ST
Ngày 15-6-2017.
V/V "Tranh chấp kiện ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Duy.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Chí Trung
Ông Đặng Văn Đức

- Thư ký Phiên tòa: Bà Trần Thị Chính – Thẩm tra viên của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Ngày 15 tháng 6 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn***:** Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1988.
Nơi ĐKHKTT: Tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.
Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

* *Bị đơn***:** Anh Phạm Tuấn A, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Phiên toà có mặt chị H; vắng mặt anh Tuấn A).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị Thu H có quan điểm:

Chị và anh Phạm Tuấn A kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 11/12/2006 tại UBND phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm. Khi cưới gia đình hai bên có tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán của địa phương. Sau kết hôn vợ chồng sống chung cùng với gia đình nhà chồng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về cách sống, quan điểm sống, trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên tranh cãi nhau thậm chí dẫn đến đánh nhau. Gia đình

hai bên đã hòa giải nhưng không được. Từ tháng 4/2013 vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn chị có nguyện vọng xin được ly hôn anh Phạm Tuấn A.

* Tại biên bản tự khai và lời khai tại Tòa án, bị đơn anh Phạm Tuấn A có quan điểm:

Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn như chị H khai là đúng, trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, tranh cãi nhau thậm chí dẫn đến đánh nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không được. Từ tháng 4/2013 vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H có nguyện vọng xin được ly hôn anh nhất trí ly hôn

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung là cháu Phạm Anh T, sinh ngày 09/9/2007 (con gái) và cháu Phạm Anh P, sinh ngày 19/02/2012. Hiện nay cả 02 cháu đang do chị H nuôi dưỡng chăm sóc. Ly hôn chị H xin nuôi cả 02 con chung và yêu cầu anh Phạm Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là 2.000.000đ/tháng; Anh Phạm Tuấn A khai vì công việc xây dựng của anh luôn đi làm xa nhà nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có. Hiện chị H không có thai nghén gì.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX, thấy:

* Về tố tụng: Anh Phạm Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

* Về thẩm quyền: Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Thu H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Tuấn A là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/12/2006 tại UBND phường L ,

thành phố P, tỉnh Hà Nam, nên đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Thu H Hội đồng xét xử nhận thấy:

Sau kết hôn vợ chồng chị H và anh Tuấn A đã có một thời gian chung sống hạnh phúc và vợ chồng đã có 02 con chung, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không hợp nhau. Mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không thể hàn gắn được nên từ tháng 4/2013 đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Quá trình, thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Thực tế cho thấy chị H xin ly hôn và anh Phạm Tuấn A cũng đồng ý ly hôn càng khẳng định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Tuấn A là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung là cháu Phạm Anh T, sinh ngày 09/9/2007 (con gái) và cháu Phạm Anh P, sinh ngày 19/02/2012 (con trai). Hiện nay cả 02 cháu đang do chị H nuôi dưỡng chăm sóc.

Xét yêu cầu xin nuôi con chung của chị H Hội đồng xét xử thấy: Nguyện vọng nuôi con chung của chị H là chính đáng và anh Tuấn A quan điểm vì công việc anh thường xuyên đi làm xa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Tuy nhiên xét điều kiện mọi mặt về việc chăm sóc và nuôi dậy con chung thấy: Hiện nay các cháu đang có cuộc sống, học tậm ổn định với chị H từ năm 2013 đến nay, chị H có công việc và thu nhập ổn định để đảm bảo về điều kiện vật chất tốt nhất cho con chung. Anh Tuấn A vì công việc thường xuyên vắng nhà không có thời gian để quan tâm và chăm sóc con chung. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần giao cả hai cháu Phạm Anh T và cháu Phạm Anh P cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, như vậy sẽ đảm bảo cho các cháu có cuộc sống vật chất lẫn tinh thần tốt hơn. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin nuôi con chung của chị H.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc cấp dưỡng nuôi con chung của người không trực tiếp nuôi con cũng là sự thể hiện trách nhiệm của người làm cha, mẹ đối với con chung. Mặt khác anh Phạm Tuấn A thừa nhận hiện nay là người lao động có thu nhập 6.000.000đ/tháng. Vì vậy việc anh Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H cũng là phù hợp với quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, buộc anh Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi cháu 1.000.000 đồng (Một triệu), kể từ tháng 6 năm 2017 cho đến khi các cháu Anh T và Anh P trưởng thành lao động tự lập được.

Con nuôi, con riêng vợ chồng thống nhất không có, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Tuấn A.

2. Về con chung: Giao chị Vũ Thị Thu H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung của vợ chồng là cháu Phạm Anh T, sinh ngày 09/9/2007 (con gái) và cháu Phạm Anh P, (con trai) sinh ngày 19/02/2012. Anh Phạm Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Thị Thu H mỗi cháu 1.000.000 đồng (Một triệu), kể từ tháng 6/2017 cho đến khi cháu Anh T và Anh P trưởng thành đủ 18 tuổi.

Hai bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc và thăm nom con chung.

Con nuôi, con riêng: Chị H và anh Tuấn A cùng thống nhất: Vợ chồng không có. Hiện chị H không có thai nghén gì.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh Tuấn A thống nhất không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị Thu H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là: 150.000đ. Chị H được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0000667 ngày 27/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị H được nhận lại 150.000đ. Anh Phạm Tuấn A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là: 150.000đ.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Tuấn A phải nộp 300.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, chị H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Tuấn A vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THA dân sự thành phố P;
- UBND phường L, thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phạm Duy